

### 1. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

#### ❖ **Hạch toán chi phí phát sinh do ảnh hưởng của đại dịch COVID 19**

Theo Công văn 4110/TCT-DNNCN ngày 27 tháng 10 năm 2021 của TCT, các chi phí liên quan đến COVID-19 chi trả cho NLĐ không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN và được trừ khi tính thuế TNDN nếu các khoản chi phí này phản ánh thực tế phát sinh và có đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định. Theo KMC chúng tôi thì chứng từ theo quy định gồm (i) hợp đồng; (ii) chuyển khoản qua ngân hàng nếu trên 20 triệu đồng; (iii) hóa đơn GTGT; (iv) các chứng từ chứng minh chi phí thực tế phát sinh. Tuy nhiên, tùy từng trường hợp cụ thể mà Cơ quan thuế có thể sẽ yêu cầu thêm.

Các chi phí này bao gồm:

- ▶ Chi phí cách ly do dịch COVID-19 ở trong nước và tại nước ngoài khi đi công tác tại nước ngoài (chi phí ăn, ở, xét nghiệm, đưa đón đến cơ sở cách ly, sinh hoạt phí trong thời gian cách ly,...).
- ▶ Chi phí xét nghiệm hoặc mua kit xét nghiệm COVID-19 cho NLĐ, chi phí mua các thiết bị cho NLĐ nhằm bảo vệ NLĐ khỏi nguy cơ lây nhiễm trong quá trình làm việc.
- ▶ Chi phí ăn, ở của NLĐ tại doanh nghiệp hoạt động theo phương án “3 tại chỗ”.

### 2. THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Công văn 3393/TCT-CS ngày 9 tháng 9 năm 2021 của TCT về việc hoàn thuế GTGT khi chuyển đổi loại hình thành doanh nghiệp chế xuất (DNCX)

Trước đây, cục thuế các tỉnh có quan điểm khác nhau về vấn đề hoàn thuế GTGT cho các doanh nghiệp sau khi được chuyển đổi loại hình thành DNCX. Một số cục thuế giải quyết hoàn thuế GTGT cho doanh nghiệp, trong khi một số cục thuế khác tạm thời chưa xử lý hoàn thuế GTGT trong khi chờ hướng dẫn từ TCT.

Ngày 9 tháng 9 năm 2021, TCT ban hành CV 3393 nêu rõ quan điểm:

- ▶ DNCX không phải là đối tượng nộp thuế GTGT

- ▶ Chuyển đổi loại hình thành DNCX không thuộc trường hợp chuyển đổi doanh nghiệp theo quy định tại Luật doanh nghiệp để được xử lý hoàn thuế theo quy định về thuế GTGT

Do đó, tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT, khi doanh nghiệp đã chuyển đổi loại hình thành DNCX thì dự án đầu tư của doanh nghiệp không thuộc trường hợp hoàn thuế GTGT.

Tuy nhiên, tại công văn này, TCT không nêu hướng xử lý đối với các bộ hồ sơ hoàn thuế đã được giải quyết hoàn thuế bởi một số cục thuế địa phương.

Doanh nghiệp nên cân nhắc thời điểm nộp hồ sơ hoàn thuế GTGT để tránh bị mất quyền lợi được hoàn thuế.

### 3. THUẾ NHÀ THẦU

Chính sách thuế đối với Nhà thầu nước ngoài theo Công văn số 15538/CTBDU-TTHT ngày 14/10/2021 như sau:

#### Về thuế TNCN

Trường hợp Công ty phát sinh khoản chi phí ăn ở, đi lại cho chuyên gia nước ngoài làm việc tại Việt Nam theo hợp đồng ký với nhà thầu nước ngoài được xác định là cá nhân không cư trú tại Việt Nam thì khoản chi phí khách sạn cho chuyên gia nước ngoài là thu nhập chịu thuế TNCN. Công ty có trách nhiệm khấu trừ thuế TNCN của các chuyên gia nêu trên theo quy định tại Điều 18 Thông tư 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính. Công ty thực hiện kê khai thuế TNCN theo mẫu 05/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính.

#### Về thuế TNDN

Trường hợp hợp đồng hoặc thỏa thuận giữa Công ty và nhà thầu nước ngoài có quy định Công ty chi trả chi phí đi lại, ăn ở cho chuyên gia của nhà thầu nước ngoài trong thời gian công tác tại Việt Nam thì khoản chi phí Công ty được hạch toán vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.

#### 4. CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ ĐẶC BIỆT

Quyết định 29/2021/QĐ-TTg ngày 6 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về ưu đãi đầu tư đặc biệt (Quyết định 29). Quyết định 29 này có hiệu lực từ ngày 6 tháng 10 năm 2021.

Quyết định 29 quy định về ưu đãi đầu tư đặc biệt đối với các dự án đầu tư có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội được quy định tại Khoản 2, Điều 20, Luật đầu tư năm 2020, bao gồm:

1) *Dự án đầu tư thành lập mới các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển có tổng vốn đầu tư từ 3.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 1.000 tỷ đồng trong thời hạn 3 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư. Mức ưu đãi gồm:*

▶ Thuế suất ưu đãi 7% trong thời gian 33 năm

▶ Miễn thuế 6 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 12 năm tiếp theo.

2) *Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Mức ưu đãi gồm:*

▶ Thuế suất ưu đãi 5% trong thời gian 37 năm

▶ Miễn thuế 6 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 13 năm tiếp theo.

3) *Dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 30.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 10.000 tỷ đồng trong thời hạn 3 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư. Mức ưu đãi gồm:*

▶ Thuế suất ưu đãi 5% trong thời gian 37 năm, miễn thuế 6 năm, và giảm 50% số thuế phải nộp trong 13 năm tiếp theo, nếu đáp ứng một trong bốn tiêu chí sau:

+ Là dự án công nghệ cao mức 2

+ Có doanh nghiệp Việt Nam tham gia chuỗi mức 2

+ Giá trị gia tăng chiếm trên 40% trong giá thành toàn bộ của sản phẩm đầu ra cuối cùng mà tổ chức kinh tế cung cấp

+ Đáp ứng tiêu chí chuyển giao công nghệ mức 2

(Tiêu chí “mức 2” được giải thích cụ thể trong Quyết định 29.)

▶ Thuế suất ưu đãi 7% trong thời gian 33 năm, miễn thuế 6 năm, và giảm 50% số thuế phải nộp trong 12 năm tiếp theo, nếu đáp ứng một trong bốn tiêu chí sau:

+ Là dự án công nghệ cao mức 1

+ Có doanh nghiệp Việt Nam tham gia chuỗi mức 1

+ Giá trị gia tăng chiếm từ trên 30% đến 40% trong giá thành toàn bộ của sản phẩm đầu ra cuối cùng do tổ chức kinh tế cung cấp

+ Đáp ứng tiêu chí chuyển giao công nghệ mức 1

(Tiêu chí “mức 1” được giải thích cụ thể trong Quyết định 29.)

▶ Thuế suất ưu đãi 9% trong thời gian 30 năm, miễn thuế 5 năm, và giảm 50% số thuế phải nộp trong 10 năm tiếp theo, cho các dự án trong nhóm 3 còn lại.

Ưu đãi đầu tư đặc biệt được quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc thỏa thuận bằng văn bản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Mức ưu đãi áp dụng căn cứ vào việc đáp ứng điều kiện hưởng ưu đãi thực tế của tổ chức kinh tế. Trường hợp tổ chức kinh tế kê khai hưởng ưu đãi đầu tư đặc biệt nhưng thực tế không đáp ứng các điều kiện hưởng ưu đãi thì không được hưởng ưu đãi đầu tư đặc biệt, đồng thời tổ chức kinh tế phải kê khai, nộp số tiền đã hưởng ưu đãi của các năm không đáp ứng điều kiện ưu đãi (nếu có) và số tiền chậm nộp, tiền phạt vi phạm pháp luật theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

#### 5. HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

❖ **Cách viết hoá đơn GTGT khi được giảm thuế theo Nghị định 92/2021 từ 01/11/2021 đến hết ngày 31/12/2021 đối với 02 nhóm hàng hóa, dịch vụ như sau:**

▶ *Đối với doanh nghiệp, tổ chức thuộc nhóm 1, khi lập hoá đơn giá trị gia tăng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại dòng thuế suất thuế giá trị gia tăng ghi “mức thuế suất theo quy định (5% hoặc 10%) x 70%”; tiền thuế giá trị gia tăng; tổng số tiền người mua phải thanh toán.*

Căn cứ hóa đơn giá trị gia tăng, doanh nghiệp, tổ chức sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kê khai thuế giá trị gia tăng đầu ra, doanh nghiệp, tổ chức sản xuất kinh doanh mua hàng hóa, dịch vụ kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào theo số thuế đã giảm ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng.

► Đối với doanh nghiệp, tổ chức thuộc nhóm 2, khi lập hoá đơn bán hàng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại cột “Thành tiền” ghi đầy đủ tiền hàng hóa, dịch vụ trước khi giảm, tại dòng “Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ” ghi theo số đã giảm 30% mức tỷ lệ trên doanh thu, đồng thời ghi chú: “đã giảm... (số tiền) tương ứng 30% mức tỷ lệ để tính thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15”.

#### **Lưu ý:**

(1) Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh nhiều hàng hóa, dịch vụ thì khi lập hóa đơn, doanh nghiệp, tổ chức lập hóa đơn riêng cho hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng.

(2) Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức đã lập hóa đơn và đã kê khai theo mức thuế suất hoặc mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng chưa được giảm thì người bán và người mua phải lập biên bản hoặc có thỏa thuận bằng văn bản ghi rõ sai sót, đồng thời người bán lập hóa đơn điều chỉnh sai sót và giao hóa đơn điều chỉnh cho người mua. Căn cứ vào hóa đơn điều chỉnh, người bán kê khai điều chỉnh thuế đầu ra, người mua kê khai điều chỉnh thuế đầu vào (nếu có).

(3) Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng được giảm thuế giá trị gia tăng đã phát hành hóa đơn đặt in dưới hình thức vé có in sẵn mệnh giá chưa sử dụng hết và có nhu cầu tiếp tục sử dụng thì doanh nghiệp, tổ chức thực hiện đóng dấu theo giá đã giảm 30% mức thuế suất thuế giá trị gia tăng hoặc giá đã giảm 30% mức tỷ lệ % bên cạnh tiêu thức giá in sẵn để tiếp tục sử dụng.

#### **❖ Triển khai áp dụng hóa đơn điện tử đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh**

Theo Công văn 10847/BTC-TCT ngày 20/9/2021 của Tổng cục Thuế thì Bộ Tài chính đã lập kế hoạch triển khai hóa đơn điện tử theo hai giai đoạn: giai đoạn 1 từ tháng 11/2021 và giai đoạn 2 từ tháng 4/2022.

Cụ thể, việc triển khai hóa đơn điện tử giai đoạn 1 áp dụng đối với các tỉnh, thành phố sau đây:

► Hà Nội theo Quyết định 1830/QĐ-BTC ngày 20/9/2021.

► Tp. Hồ Chí Minh theo Quyết định 1832/QĐ-BTC ngày 20/9/2021

► Hải Phòng theo Quyết định 1839/QĐ-BTC ngày 20/9/2021.

► Phú Thọ theo Quyết định 1838/QĐ-BTC ngày 20/9/2021.

► Quảng Ninh theo Quyết định 1833/QĐ-BTC ngày 20/9/2021

► Bình Định theo Quyết định 1831/QĐ-BTC ngày 20/9/2021.

Như vậy, kể từ tháng 11/2021, trừ một số trường hợp không đủ điều kiện theo quy định thì doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn các tỉnh, thành phố nêu trên sẽ thực hiện hóa đơn điện tử.

## **6. BẢO HIỂM XÃ HỘI**

### **❖ Triển khai cấp hồ sơ đề nghị giải quyết hưởng chế độ BHXH đối với người lao động điều trị Covid-19**

Theo Công văn 1492/KCB-PHCN&GD ngày 19/11/2021 của Bộ y tế và công văn 4055/BHXH-CEĐ ngày 26/11/2021 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam hướng dẫn về hồ sơ, giấy tờ làm căn cứ hưởng BHXH đối với người lao động điều trị Covid-19 triển khai thực hiện các nội dung như sau:

► Việc cấp và quản lý giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội thực hiện theo đúng quy định tại Chương IV, các mẫu quy định tại phụ lục của Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

► Một lần khám, người bệnh được cấp một giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội tối đa là 30 ngày. Trường hợp người bệnh cần nghỉ dài hơn 30 ngày thì khi hết hoặc sắp hết thời hạn nghỉ ghi trên giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội đã được cấp, người bệnh phải tiến hành tái khám để người hành nghề xem xét quyết định.

► Những hồ sơ, giấy tờ cấp chưa đúng quy định tại Thông tư số 56/2017/TT-BYT thì chưa tiếp nhận và đề nghị người lao động hoàn thiện lại hồ sơ, giấy tờ theo đúng quy định tại Thông tư số 56/2017/TT-BYT để cơ quan BHXH làm cơ sở giải quyết chế độ BHXH cho người lao động.

**Ký hiệu viết tắt**

BTC	TNDN
Bộ Tài Chính	Thu Nhập Doanh Nghiệp
TCT	TNCN
Tổng Cục Thuế	Thu Nhập Cá Nhân
NĐ-CP	GTGT
Nghị Định – Chính Phủ	Giá Trị Gia Tăng

**Liên hệ:****CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KHAI MINH**

Phòng 603, Lầu 6, Citilight Tower, Số 45 Đường Võ Thị Sáu

Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tel: 84 28 3820 5731 / 2

Fax: 84 28 3820 0906

(Tiếng Anh)

Trần Mai Tường Vy

[tran.mai.tuong.vy@kmc.vn](mailto:tran.mai.tuong.vy@kmc.vn)

Nguyễn Văn Mùi

[nguyen.van.mui@kmc.vn](mailto:nguyen.van.mui@kmc.vn)

(Tiếng Nhật)

Lê Quốc Duy

[le.quoc.duy@kmc.vn](mailto:le.quoc.duy@kmc.vn)

Nguyễn Thị Thảo Uyên

[nguyen.thi.thao.uyen@kmc.vn](mailto:nguyen.thi.thao.uyen@kmc.vn)

*Bản tin này nhằm cập nhật và tóm tắt những quy định chung liên quan đến Thuế, Kế toán, Đầu tư và Lao động ở Việt Nam. Quý vị nên tham khảo ý kiến chuyên môn trước khi đưa ra quyết định.*